

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 49 /2024/DS-ST

Ngày 12/ 08/2024.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng  
Tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Xuyên

- **Hội thẩm nhân dân:**

[1]. Ông: Bùi Xuân Thế;

[2]. Bà: Trần Thị Chín;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/DS-ST, ngày 28/11/2023 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ”. Theo Quyết định đưa ra xét xử số: 80/2024/QĐST-DS, ngày 02 tháng 07 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TV

Địa chỉ: 89 L Hạ phường L, quận Đ, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Ch D – Chức vụ Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Th T – Chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm THN KHDN & XLN Pháp lý – Khối quản trị rủi ro.

(Theo văn bản uỷ quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng)

Người được uỷ quyền lại: ông Bùi Trọng H, sinh năm 2000. (vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số 96 C, phường x, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

**Bị đơn:** anh Lê Tr H; sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu T TT. Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn cho anh Lê Tr H vay tiền, các lần và số tiền như sau :

**Lần 1**, Hợp đồng vay số: LN1709060224322/SGN/HĐTD, ký ngày 18/09/2017 vay số tiền: 784.000.000đ thời hạn vay 83 tháng, kể từ ngày 18/09/2017, ngày đến hạn 18/08/2024, lãi suất 11,4%/1 năm, vay mục đích mua xe ô tô.

Tài sản bảo đảm là xe ô tô TOYOTA loại FORTUNER, số khung : MHFCB8GS6H0515792; số máy:2GDC218859, biển số: 93A-098.01, Giấy chứng nhận đăng ký số: 014889, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/09/2017, đứng tên Lê Tr H, anh Lê Tr H vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 18/12/2021, tạm tính đến ngày 01/11/2023 anh Hiếu còn nợ gốc 480.480.000đ, lãi 258.816.479đ.

**Lần 2**, Hợp đồng vay số: LN1708030138771/SGN/HĐTD, ký ngày 12/08/2017, vay số tiền: 671.000.000đ thời hạn vay 83 tháng, kể từ ngày 12/08/2017, ngày đến hạn 12/07/2024, lãi suất 11,4%/1 năm, vay mục đích mua xe ô tô.

Tài sản bảo đảm là xe ô tô CHEVROLET, loại COLORADO, số khung: MMM148PK0HH643755; số máy:FX3G170661059, biển số: 93C-094.33, giấy chứng nhận đăng ký số 014504, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/08/2017 đứng tên Lê Tr H, anh Lê Tr H vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 11/12/2021, tạm tính đến ngày 01/11/2023 anh Hiếu còn nợ gốc 403.690.967đ, lãi 253.359.648đ.

Tổng nợ gốc 884.170.967đ, lãi tạm tính 512.546.127đ.

Vì vậy nay yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và lãi đến ngày 01/11/2023, đồng thời tiếp tục trả lãi theo hợp đồng kể từ ngày 02/11/2023 cho đến khi trả nợ xong. Nếu không trả nợ thì có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp, nếu tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thì bị đơn vẫn có nghĩa vụ trả nợ khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn anh Lê Tr H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đủ trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

- [1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.
- [2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng tín dụng".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- [3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy Ngân hàng TV có cho anh Lê Tr H vay tiền 2 lần:

**Lần 1**, Hợp đồng vay số LN1709060224322/SGN/HĐTD, ký ngày 18/09/2017 vay số tiền: 784.000.000đ thời hạn vay 83 tháng, kể từ ngày 18/09/2017,

Tài sản bảo đảm là xe ô tô TOYOTA loại FORTUNER, số khung :MHFCB8GS6H0515792; số máy:2GDC218859, biển số: 93A-098.01, giấy chứng nhận đăng ký số 014889, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/09/2017 đứng tên Lê Tr H.

Anh Lê Tr H vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 18/12/2021, tạm tính đến ngày 01/11/2023 anh Hiếu còn nợ gốc 480.480.000đ, lãi 258.816.479đ.

**Lần 2**, Hợp đồng vay số: LN1708030138771/SGN/HĐTD, ký ngày 12/08/2017, anh Lê Tr H vay số tiền: 671.000.000đ thời hạn vay 83 tháng, kể từ ngày 12/08/2017,

Tài sản bảo đảm là xe ô tô CHEVROLET loại COLORADO, số khung: mmm148pk0hh643755; số máy: FX3G170661059, Biển số: 93C-094.33, giấy chứng nhận đăng ký số 014504, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/08/2017 đứng tên Lê Tr H.

Anh Lê Tr H vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 11/12/2021, tạm tính đến ngày 01/11/2023 anh Hiếu còn nợ gốc 403.690.967đ, lãi 253.359.648đ.

Tổng nợ gốc 884.170.967đ, lãi tạm tính 512.546.127đ.

Bị đơn anh Lê Tr H mặc dù Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ cam kết thời hạn trả nợ gốc và lãi, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, vì vậy cần buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền tổng nợ gốc 884.170.967đ, tiền lãi 512.546.127đ tính đến ngày 01/11/2023.

Kể từ ngày 02/11/2023 bị đơn tiếp tục trả tiền gốc còn lại và tiền lãi, mức lãi theo thoả thuận như hợp đồng đã ký kết.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Lê Tr H nộp án phí theo luật định, tổng số tiền có nghĩa vụ phải trả 1.396.717.094đ nên số tiền án phí là 53.901.512đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.141.012 theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001380 ngày 28/11/2023.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Lê Tr H trả cho nguyên đơn Ngân hàng TV số tiền gốc: 884.170.967đ, tiền lãi 512.546.127đ. Tổng cộng cả gốc và lãi 1.396.717.094đ, tính đến ngày 01/11/2023.

Kể từ ngày 02/11/2023 bị đơn tiếp tục trả tiền gốc còn lại và tiền lãi, mức lãi theo thoả thuận như hợp đồng đã ký kết.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp theo quy định pháp luật. (Nếu tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thì bị đơn vẫn có nghĩa vụ trả nợ khi thanh toán dứt nợ).

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn anh Lê Tr H nộp tiền án phí DSST là 53.901.512đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.141.012 theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001380 ngày 28/11/2023.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Dương sự;
- Lưu HS – DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Xuyên**

